

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN**

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 11 năm 2018

Hợp đồng số: 447/2018

Gói thầu: May sắm trang phục Ngành năm 2018

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn và thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-CTHADS ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kết quả Mua sắm trực tiếp gói thầu mua sắm trang phục ngành 2018 và thông báo kết quả mua sắm trực tiếp số 1039/TB-CTHADS ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

**I. Đơn vị mua sắm trang phục (Bên A)**

**Tên đơn vị: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận**

Địa chỉ: Đường Phạm Đình Hổ, Phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

Điện thoại: 0259.922269 ; Fax:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1054195

Tài khoản: 9257.1.1054195

Tại: Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận

Mã số thuế: 4500197866

Đại diện: Ông Trần Văn Hiếu

- Chức vụ: Cục trưởng

**II. Nhà thầu cung cấp trang phục (Bên B)**

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần may X19;

Địa chỉ: Số 311 Trường Chinh, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 0243.5.653.732/0246.2.857.918 ; Fax: 0243.8.530.154

Mã số thuế: 0100385836

Số tài khoản: 116000094510

Tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai – Hà Nội

Đại diện: Ông Phạm Duy Tân Chức vụ: Tổng giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

**Điều 1. Chứng loại, yêu cầu kỹ thuật của tài sản**



1. Chủng loại tài sản mua sắm

Trang phục cho cán bộ công chức và người lao động thuộc hệ thống Thi hành án dân sự (Trang phục sau đây được gọi là tài sản hoặc hàng hóa).

2. Yêu cầu kỹ thuật của tài sản chi tiết kèm theo hợp đồng (phụ lục số 01 kèm theo)

**Điều 2. Số lượng, giá bán của tài sản**

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Quần áo thu đông	Bộ	20	1.146.000	22.920.000
2	Áo khoác mùa đông	cái	17	947.000	16.099.000
3	Quần áo xuân hè mặc ngoài	Bộ	62	498.000	30.876.000
4	Áo sơ mi dài tay	Cái	114	188.000	21.432.000
5	Mũ bảo hiểm thi hành án	Cái	29	315.250	9.142.250
6	Mũ kêpi	Cái	33	135.000	4.455.000
7	Caravat	Cái	64	65.000	4.160.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>109.084.250</b>

(Bằng chữ: Một trăm linh chín triệu, không trăm tám mươi tư nghìn, hai trăm năm mươi đồng chẵn./

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp ;
4. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Hồ sơ yêu cầu mua sắm trực tiếp và các tài liệu bổ sung hồ sơ yêu cầu mua sắm trực tiếp (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

#### **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng:
2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 100%

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán: 10 ngày ngay sau khi nhận được đầy đủ hóa đơn đỏ, thanh lý hợp đồng, biên bản bàn giao nghiệm thu.

c) Đề nghị tạm ứng : Chủ đầu tư tạm ứng cho nhà thầu khoản tiền bằng 50% giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực. Số tiền còn lại chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu chậm nhất trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Hình thức hợp đồng:** Trọn gói

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng : 35 ngày.

**Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Thay đổi phương thức vận chuyển;
- b) Thay đổi địa điểm giao hàng;
- c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;
- d) Các nội dung khác (nếu có).

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

**Điều 9. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
- b) Bên B bị phá sản, giải thể;
- c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.



## **Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa**

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

## **Điều 11. Lấy số đo, cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa**

Bên B cử cán bộ đến trụ sở Cục Thi hành án dân sự tỉnh để đo cho CBCC và người lao động.

### **- Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

Kiểm tra, tiếp nhận hàng hóa: Khi giao nhận tài sản, Bên A kiểm tra hàng hóa. Việc kiểm tra có sự chứng kiến của 2 bên và được thể hiện rõ trong biên bản nghiệm thu, bàn giao tiếp nhận hàng hóa.

Nếu đạt yêu cầu sẽ lập biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận hàng hóa

### **Giải pháp, địa điểm giao tài sản**

- Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển và bàn giao tài sản đến trụ sở Cục Thi hành án dân sự Tỉnh.

## **Điều 12. Bảo quyền và bảo hiểm hàng hóa**

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

## **Điều 13. Bảo hành**

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Cơ chế thực hiện bảo hành và xử lý các vấn đề liên quan

- Nhà thầu phải có mặt trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A để khắc phục nếu sản phẩm không vừa với cán bộ công chức, người lao động hoặc những sản phẩm lỗi như bung chỉ, tuột khuy, hỏng khóa, ... không do lỗi của người sử dụng. Việc kiểm tra, khắc phục các hư hỏng, khuyết tật phải được thực hiện trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A;

- Trường hợp phải thay thế tài sản mới: Bên A mua sắm tài sản báo cho Bên B biết và Bên B thực hiện thay mới tài sản cho cán bộ công chức và người lao động;

Nếu hàng hoá phải sửa chữa hay thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho hàng hoá được sửa chữa hay thay thế sẽ được tính kể từ ngày Bên A chấp nhận hàng hoá sửa chữa hoặc thay thế đó.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: 12 tháng


## **Điều 14. Giải quyết tranh chấp**

Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

## **Điều 15. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.
3. Hợp đồng được lập thành 6 bộ, chủ đầu tư giữ 4 bộ, nhà thầu giữ 2 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
  
**Trần Văn Hiếu**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Phạm Duy Tân**



